

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

CHÁNH KINH

(Bản có chú giải)

Hán dịch: Ngài Thực Soa Nan Đà dịch chữ Phạn ra chữ Hán

Việt dịch: Hòa thượng Thích Tâm Châu

(Chánh Tân Tu Đại Tạng, Tập 15, Kinh Tập bộ, Tr. 157, Số hiệu 0600, 1, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, Đường Thật Xoa Nan Đà dịch).¹

Chính tôi được nghe²: Một thời kia đức Phật ở chốn Long Cung Sa Kiệt La³, cùng với tám nghìn chúng Đại Tỷ kheo⁴ và ba vạn hai nghìn vị Đại Bồ tát⁵.

¹ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là cuốn kinh số 600 trong Đại Tạng Kinh do Ngài Thực Xoa Nan Đà (Sikṣānanda: Tàu dịch là Học Hỷ) dịch chữ Phạn ra chữ Hán.

² Chính tôi được nghe: Là lời Tôn Giả A Nan tự xưng. (Xem thêm nơi kinh tội phúc báo ứng có giải kỹ): Ít lâu sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, chư vị Thánh Tăng nhóm họp lại để kết tập những lời Phật dạy. Tôn Giả A Nan được đề cử tụng Kinh tạng, do đó, đầu mỗi kinh đều có ghi câu “Chính tôi được nghe”, để chứng tín.

³ Sa Kiệt La (Sāgara): Tàu dịch là Hàm Hải (có nghĩa là bể nước mặn).

⁴ Tỷ kheo (Bhikṣu): Trung Hoa dịch là “Khất sĩ”. Nghĩa là người tu hành, trên cầu đạo của chư Phật để tu tỉnh, dưới đi xin ăn nơi quần chúng để tiện

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Long Vương rằng:

- Tâm tướng của hết thảy chúng sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác, nên mới có sự luân chuyển trong mọi thú.

Này Long Vương! Ông có thấy những vị đương trong hội này cũng như những hình sắc của mọi loài trong đại hải này, đều khác nhau không?

Như thế, hết thảy không phải do tâm tạo ra thiện và bất thiện của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý mà có những hình sắc ấy là gì?

Song, TÂM không có SẮC, không thể nào nhận thấy được. Và, đó chỉ là sự giả dối của mọi pháp hợp tập gây nên, rốt ráo không có chủ, không có ta, cũng không có cái gì của ta. Tuy đều tùy nghiệp hiện ra không đồng, mà trong ấy thực không có tác giả, nên hết thảy pháp đều không thể nghĩ bàn được về tự tính như huyễn của nó.

Bậc trí giả biết thế rồi, nên tu thiện nghiệp và do đó sẽ sinh ra năm UÂN⁶, mười hai XÚ⁷, mười tám GIỚI⁸ ...đều được đoạn chính, ai trông thấy cũng đều vui vẻ không chán.

hóa độ. Tỳ kheo có hai phái. Phái nam gọi là Tỳ kheo giữ 250 giới. Phái nữ gọi là Tỳ kheo ni (Bhiksuni) giữ 348 giới.

⁵ *Bồ tát (Bodhisattva): Gọi đủ là Bồ đề tát đỏa. Trung Hoa dịch là “Giác hữu tình”. Nghĩa là những vị phát đại tâm, vì chúng sinh cầu đạo vô thượng, và luôn luôn giác ngộ chúng sinh thành vô thượng đạo.*

⁶ *Năm uẩn: Có chỗ gọi năm ấm. Là năm thứ ngăn che mất chân tính. Năm thứ ấy là: sắc, thụ, tưởng, hành, thức.*

⁷ *Mười hai xứ: Có chỗ gọi là mười hai nhập. Tức là sáu căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và sáu trần (cảnh): sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.*

⁸ *Mười tám giới: Là sáu căn, sáu trần như trên và thêm sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức, thành 18 giới.*

Này Long Vương! Ông xem thân của Phật, từ trăm, nghìn, ức phúc đức sinh ra, mọi tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng; dù có đến vô lượng ức vị Tỳ Tại Phạm Vương cũng không thể hiển hiện như thế được. Ai được chiêm ngưỡng thân của Như Lai lại không lóa mắt!

Ông lại xem thân của các vị Đại Bồ tát đây, diệu sắc nghiêm tịnh, hết thảy đều do tu tập phúc đức thiện nghiệp sinh ra.

Lại các hàng Thiên Long bát bộ⁹, có uy thế lớn cũng bởi phúc đức thiện nghiệp sinh ra.

Và, ngay như trong đại hải này có những chúng sinh hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ, cũng đều do những tưởng niệm nơi tự tâm, tạo ra những nghiệp bất thiện của thân, miệng, ý, nên tùy nghiệp, họ tự chịu lấy báo thân như thế.

Nay ông thường nên tu học như thế và cũng nên làm sao cho chúng sinh hiểu thấu nhân quả, tu tập thiện nghiệp như thế. Được thế, nhân chỗ chính kiến bất

⁹ *Thiên, Long bát bộ: Là nói bao quát tám bộ chúng thường tới nghe Phật thuyết pháp và hộ trì chính pháp mà mắt người không thể trông thấy được. Tám bộ ấy là:*

- 1- *Thiên (Deva: các vị trong cõi trời).*
- 2- *Long (Nàga: rồng là loài vua dưới nước).*
- 3- *Dạ Soa (Yaksa: là quỷ thần bay trên không; cũng có chỗ gọi là Dược Soa).*
- 4- *Càn Thát Bà (Gandharva: dịch là Hương Âm, là Nhạc Thần trong cung vua Đế Thích).*
- 5- *A tu la (Asura: dịch là Phi Thiên, tức là một loại quỷ thần có phúc báo gần như trời...).*
- 6- *Ca Lô La (Garuda: dịch là Kim Sí Điểu).*
- 7- *Khẩn Na La (Kimnara: dịch là Ca Thần cũng là vị Nhạc thần trong cung vua Đế Thích).*
- 8- *Ma Hầu La Già (Mahoraga: dịch là Đại Mãng Thần, tức là loài địa long vậy).*

động ấy ông sẽ không rơi vào đoạn kiến, thường kiến¹⁰. Đối với những ruộng phúc¹¹ các ông hoan hỷ, cung kính, cúng dường, nên các ông cũng được Nhân, Thiên tôn kính, cúng dường.

Long Vương nên biết! Bồ tát có một pháp dứt được hết thảy khổ não trong mọi đường ác. Một pháp ấy là gì? Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán sát thiện pháp, làm cho những thiện pháp ấy, niệm niệm tăng trưởng và không dung hòa phân bất thiện nào xen vào. Thế tức là hay khiến mọi ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật, Bồ tát và Thánh Chúng.

Thiện pháp ấy là gì? Nghĩa là, thân của Nhân, Thiên, đạo Bồ Đề của hàng Thanh văn, đạo Bồ Đề của hàng Độc Giác và đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, đều y vào pháp ấy làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp. Và, thiện pháp ấy tức là mười thiện nghiệp đạo.

Những gì là mười? Nghĩa là, xa hẳn những nghiệp: sát sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, nói khéo; tham dục, giận dữ và tà kiến.

Này Long Vương! Nếu **tránh nghiệp sát sinh**, liền thành tựu được mười pháp lìa xa phiền não. Những gì là mười?

Một là, phổ thí đức vô úy đối với mọi chúng sinh.

Hai là, thường khởi tâm đại từ đối với chúng sinh.

¹⁰ *Đoạn kiến, thường kiến: Đây là hai thứ kiến giải của những người thiên chấp. Đoạn kiến là không tin nghiệp quả, cố chấp thân tâm con người chết đi là hết không tục sinh nữa, phóng tâm làm ác, không sợ hậu báo.*

Thường kiến là cố chấp thân tâm con người thường trụ không gián đoạn, mặc dầu trải qua thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai, do đó tạo những nghiệp thiện, ác cho là không quan hệ gì đến sự sống, khổ của thân này.

¹¹ *Những ruộng phúc: Là nơi gieo trồng mầm phúc đức. Ruộng phúc phân tích có 8, nhưng bao quát lại thời có 3 thứ: 1) Cung kính chư Phật, Thánh nhân, chư Tăng gọi là Kính điền. 2) Hiếu thuận với những người có ân như: cha mẹ, Hòa Thượng, A Xà Lê... gọi là Ân điền. 3) Thương xót, cứu giúp chúng sinh cùng những người yếu đau gọi là Bi điền.*

Ba là, dứt hẳn hết thói tập khí¹² giận dữ.
Bốn là, thân thường không có tật bệnh.
Năm là, thọ mệnh lâu dài.
Sáu là, thường được hàng Phi nhân¹³ thủ hộ
Bảy là, thường không ác mộng, thức, ngủ vui vẻ.
Tám là, diệt trừ oán kết, mọi oán tự giải.
Chín là, không sợ sa vào đường ác.
Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời.

Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quả vị Phật, thọ mệnh sẽ tùy tâm tự tại.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa nghiệp trộm cắp**, liền được mười pháp có thể bảo đảm, tin tưởng.

Những gì là mười?

Một là, của cải đầy đầy, vua, giặc, nước, lửa và con hư không thể làm tan mất được.
Hai là, nhiều người yêu mến.
Ba là, người không lừa gạt.
Bốn là, mười phương khen ngợi.
Năm là, không lo tổn hại.
Sáu là, tiếng lành đồn xa.
Bảy là, ở chốn đông người không sợ.
Tám là, của cải, thọ mệnh, hình sắc, sức lực, yên vui, biện tài đầy đủ không thiếu.
Chín là, thường sẵn lòng bố thí.
Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời.

¹² *Tập khí: Là một vọng hoặc trong 3 vọng hoặc của Đại thừa giáo. Tập khí thông thường gọi là thói quen. Là cái khí tập do sự huân tập mà thành. Ngài Xá Lợi Phất đã dứt được chủng tử của sân hoặc, nhưng khi hoàn cảnh xúc động tới, khí sân còn thôi thúc thân tâm.*

¹³ *Phi nhân: Là chỉ vào các hàng quỷ thần.*

Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, chứng được trí thanh tịnh Đại Bồ Đề.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa nghiệp tà hạnh**, liền được bốn pháp mà bậc trí giả khen ngợi.

Những gì là bốn?

Một là, mọi căn điều hòa, thuận lợi.

Hai là, xa hẳn sự xôn xao.

Ba là, được đời khen ngợi.

Bốn là, vợ không bị ai xâm phạm.

Ấy là bốn pháp. Nếu đem bốn pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được cái tàng tướng ẩn mật của Phật, Đại Trượng Phu.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa nghiệp nói dối**, liền được tám pháp mà chư Thiên khen ngợi.

Những gì là tám?

Một là, miệng thường thơm, sạch như hoa sen.

Hai là, được mọi người đời tín phục.

Ba là, nói lời thành chứng, Nhân, Thiên kính ái.

Bốn là, thường đem lời dịu dàng, an ủi chúng sinh.

Năm là, được ý vui thù thắng¹⁴ ba nghiệp thanh tịnh

Sáu là, nói không lầm lẫn, tâm thường hoan hỷ.

Bảy là, nói lời tôn trọng, Nhân, Thiên vâng làm.

Tám là, trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được.

Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, liền được chân thực ngữ của Như Lai.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa nghiệp hai lưỡi**, liền được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm?

¹⁴ *Thù thắng: Là chỉ cho những sự siêu tuyệt, mà đời khó có.*

Một là, được thân bất hoại, không gì có thể hoại được.
Hai là, được quyền thuộc bất hoại, không gì có thể phá được.
Ba là, được lòng tin bất hoại, thuận theo bản nghiệp.
Bốn là, được pháp hạnh bất hoại, chỗ tu kiên cố.
Năm là, được thiện tri thức bất hoại, không bị lừa dối.

Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quyền thuộc chân chính, các ma ngoại đạo không thể làm tan hoại được.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa nghiệp ác khẩu**, liền thành tựu được tám thứ tịnh nghiệp. Những gì là tám?

Một là, lời nói không trái pháp độ.
Hai là, lời nói ra đều lợi ích.
Ba là, lời nói quyết định hợp lý.
Bốn là, lời nói đẹp đẽ.
Năm là, lời nói ra người ta thừa lĩnh được.
Sáu là, lời nói ra người ta tin dùng.
Bảy là, lời nói không thể chê trách được.
Tám là, lời nói ra người ta đều ưa thích.

Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, đầy đủ Phạm âm thanh tướng của Như Lai.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa nghiệp nói khéo**, liền thành tựu được ba thứ quyết định. Những gì là ba?

Một là, quyết định được bậc trí nhân yêu mến.
Hai là, quyết định thường dùng trí tuệ như thực vấn đáp.
Ba là, quyết định đối với Nhân, Thiên uy đức tối thắng, không có đối trá.

Ấy là ba pháp. Nếu đem ba pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được Như Lai thụ ký, đều không luống dối.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa tham dục**, liền thành tựu được năm thứ tự tại. Những gì là năm?

Một là, ba nghiệp tự tại, mọi căn đầy đủ.

Hai là, của cải tự tại, hết thấy oán tặc không hề cướp đoạt.
Ba là, phúc đức tự tại, tùy tâm muốn gì, vật dụng đều đủ.
Bốn là, vương vị tự tại, đồ vật quý lạ đều đem phụng hiến.
Năm là, những vật được dùng, thù thắng gấp trăm lần bản tâm mong cầu, vì thời trước không bỏn xẻn, ghen ghét.

Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng, Chính giác, sau khi thành Phật, ba cõi ¹⁵ đặc biệt tôn trọng và đều cung kính, cúng dường.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa giận dữ**, liền được tám thứ tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám?

Một là, không có tâm làm tổn não ai.
Hai là, không có tâm giận dữ.
Ba là, không có tâm gây sự kiện cáo.
Bốn là, có tâm nhu hòa, ngay thực.
Năm là, được từ tâm của bậc Thánh giả.
Sáu là, tâm thường làm việc lợi ích, an vui cho chúng sinh.
Bảy là, thân tướng đoan nghiêm, chúng đều tôn kính.
Tám là, vì sự hòa nhẫn, chóng sinh lên thế giới Phạm thiên.

Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được tâm vô ngại của Phật, người trông không chán.

Lại nữa, Long Vương! Nếu **xa lìa tà kiến**, liền thành tựu được mười pháp công đức. Những gì là mười?

Một là, được ý vui chân thiện và bạn bè chân thiện.
Hai là, thâm tín nhân quả, thà bỏ thân mệnh trọn không làm ác.
Ba là, chỉ quy y Phật, không quy y các Thiên thần.
Bốn là, lòng ngay, thấy chính, lìa hẳn hết thấy lưới ngò: tốt, xấu.
Năm là, thường sinh trong cõi Nhân, Thiên, không sa đường ác.
Sáu là, vô lượng phúc tuệ, dần dần thêm hơn.

¹⁵ *Ba cõi: Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc.*

Bảy là, lìa hẳn tà đạo, tu hành Thánh đạo.
Tám là, không khởi thân kiến¹⁶ bỏ mọi nghiệp ác.
Chín là, trụ vào kiến giải vô ngại.
Mười là, không sa vào những nạn xứ.

Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, mau chứng hết thấy pháp của Phật, thành tựu thần thông tự tại.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo Long Vương rằng:

- Nếu có vị Bồ tát nào y vào thiện nghiệp ấy, trong khi tu đạo:

Xa lìa nghiệp sát hại, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sống lâu không chết non và không bị hết thấy oán tặc làm tổn hại.

Xa lìa nghiệp không cho mà lấy, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sự tối thắng, không ai sánh kịp và đều hay tập hợp đầy đủ những pháp tạng của chư Phật.

Xa lìa nghiệp không đúng Phạm hạnh, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, mà mình trinh thuận, mẹ và vợ, con, không ai thường đem lòng dục mà nhìn ngó ngoài.

Xa lìa lời nói dối trá, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, tránh mọi hủy báng, thu giữ chính pháp, như lời thệ nguyện của mình, việc làm quyết định kết quả.

Xa lìa lời ly gián, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, quyến thuộc hòa mục, đồng vui một chí, thường không có sự tranh đấu ngang trái.

Xa lìa lời thô ác, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thấy chúng hội, hoan hỷ quy y và lời nói ra ai cũng đều tín thụ, không chút trái nghịch.

¹⁶ *Thân kiến (Satkāyadrsti): Tà kiến đối với thân chấp là thực ngã.*

Xa lìa lời nói vô nghĩa, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, lời nói không hư thiết, người đều kính thụ, hay dùng thiện phương tiện, dứt mọi ngò vực.

Xa lìa tâm tham cầu, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thấy vật sở hữu, đều đem ban cấp, tín giải kiên cố, đủ uy lực lớn.

Xa lìa tâm bức tức, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, chóng tự thành tựu tâm trí vô ngại, mọi căn nghiêm trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính ái.

Xa lìa tâm tà đạo, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, thường sinh vào nhà kính tín chính kiến, thấy Phật, nghe Pháp, cúng dường chúng Tăng và thường không quên mất tâm Đại Bồ Đề.

Ấy là bậc Đại Sĩ trong khi tu đạo Bồ tát, làm mười nghiệp thiện, dùng bố thí trang nghiêm, được lợi ích lớn.

Như thế, Long Vương! Thiết yếu mà nói, thực hành mười thiện đạo:

Dùng trì giới trang nghiêm, hay sinh hết thấy nghĩa lợi của Phật Pháp và đầy đủ đại nguyện.

Dùng nhẫn nhục trang nghiêm, được viên âm của Phật, đủ mọi tướng tốt.

Dùng tinh tiến trang nghiêm hay phá ma oán, nhập Pháp tạng của Phật.

Dùng thiền định trang nghiêm, hay sinh niệm, tuệ, tầm quý, khinh an¹⁷.

Dùng trí tuệ trang nghiêm, hay dứt hết thấy phân biệt vọng kiến.

Lòng từ trang nghiêm, đối với chúng sinh không khởi não hại.

Lòng bi trang nghiêm, thương mọi chúng sinh thường không chán bỏ.

Lòng hỷ trang nghiêm, thấy người tu thiện, tâm không hiềm ghét.

Lòng xả trang nghiêm, đối cảnh thuận, nghịch, tâm không thương, giận.

Bốn nhiếp pháp¹⁸ trang nghiêm, thường siêng nhiếp hóa hết thấy chúng sinh.

¹⁷ *Niệm, tuệ, tầm quý, khinh an: Đây là nói về những tâm sở thiện phát hiện trong khi nhập định. Xem về Duy thức học sẽ rõ.*

¹⁸ *Bốn nhiếp pháp: Nghĩa là 4 phương pháp nhiếp phục, hóa độ chúng sinh. Bốn phương pháp ấy là: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.*

Niệm xứ trang nghiêm, khéo hay tu tập bốn quán niệm xứ¹⁹.

Chính cần trang nghiêm²⁰, đều hay dứt trừ hết thảy bất thiện pháp, thành hết thảy thiện pháp.

Thần túc trang nghiêm²¹, thường khiến thân tâm vui vẻ, nhẹ nhàng.

Năm căn trang nghiêm²², thâm tín kiên cố, tinh cần không biếng, thường không mê vọng, vắng lặng điều thuận, dứt mọi phiền não.

Năm lực trang nghiêm²³, mọi oán diệt hết, không gì hoại được

Giác chi trang nghiêm, thường khéo giác ngộ hết thảy mọi pháp.

Chính đạo trang nghiêm²⁴, được chính trí tuệ, thường hiện ở trước.

CHỈ trang nghiêm nên gột bỏ được hết thảy kết sử.

QUÁN trang nghiêm nên hay như thực biết được tự tính của mọi pháp.

PHƯƠNG TIỆN trang nghiêm, chóng thành đầy đủ sự vui vô vi.

¹⁹ *Bốn niệm xứ: Tức là 4 pháp quán niệm: quán thân bất tịnh, quán thụ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.*

²⁰ *Chính cần: 4 pháp cố gắng hành trì một cách chân chính: 1) Điều ác đã sinh, làm cho dứt hẳn. 2) Điều ác chưa sinh, làm cho không thể sinh được. 3) Điều thiện chưa sinh làm cho chóng sinh. 4) Điều thiện đã sinh làm cho tăng trưởng.*

²¹ *Thần túc: còn gọi là 4 như ý túc: Tức là 4 pháp thực hành làm cho sự tu thiền được đầy đủ như ý bằng sự linh diệu: Dục, niệm, tiến và tuệ.*

²² *Năm căn: Tín, tinh tiến, niệm, định và tuệ.*

²³ *Năm lực: Tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực và tuệ lực.*

Giác chi: Tức là 7 ngành giác ngộ: Trạch pháp, tinh tiến, hỷ, khinh an, niệm, định và hành xả.

²⁴ *Chính đạo: Tức là 8 chính đạo: Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm và chính định.*

Long Vương nên biết! “Mười nghiệp thiện ấy hay khiến mười LỰC²⁵, bốn pháp VÔ ÚY²⁶, mười tám pháp BẤT CỘNG²⁷ cùng hết thảy Phật Pháp đều được viên mãn. Vì thế, các ông nên siêng tu học”.

²⁵ *Mười lực: Đây là 10 lực của Như Lai:*

- 1- Trí lực biết chỗ giác ngộ, hay chẳng phải chỗ giác ngộ.
- 2- Trí lực biết nhân quả nghiệp báo 3 đời của chúng sinh.
- 3- Trí lực biết mọi phép thiền giải thoát tam muội.
- 4- Trí lực biết mọi pháp thiền định và 8 giải thoát tam muội.
- 5- Trí lực biết mọi tri giải.
- 6- Trí lực biết mọi cảnh giới.
- 7- Trí lực biết được chỗ sẽ đến của mọi đường (đạo).
- 8- Trí lực biết dùng thiên nhãn không chướng ngại.
- 9- Trí lực biết túc mệnh vô lậu.
- 10- Trí lực biết dứt hẳn tập khí.

²⁶ *Bốn pháp vô úy: Là bốn pháp nói về tâm hóa độ tha nhân không khiếp sợ. Vô úy có hai: Vô úy của Bồ tát và Vô úy của Phật:*

A. Vô úy của Phật: gồm có 4

1) Nhất thiết trí vô úy. 2) Lậu tận vô úy. 3) Chương đạo vô úy. 4) Tận khổ đạo vô úy.

B. Vô úy của Bồ tát: cũng gồm có 4

- 1) Ghi nhớ không quên nên thuyết pháp không sợ.*
- 2) Biết pháp được và biết căn tính chúng sinh nên thuyết pháp không sợ.*
- 3) Khéo hay vấn đáp nên thuyết pháp không sợ.*
- 4) Hay ngắt dứt nổi ngờ của chúng sinh nên thuyết pháp không sợ.*

²⁷ *Mười tám pháp bất cộng: Vì không cộng đồng với các hàng Nhị thừa và hàng Bồ tát, nên 18 công đức này chỉ có ở nơi Phật nên gọi là “bất cộng”:*

- 1) Thân không lầm.*
- 2) Miệng không lầm.*
- 3) Niệm không lầm.*

Này Long Vương! ví như hết thủy thành, ấp, làng, xóm, đều y vào đại địa mà được an trụ; hết thủy dưc thảo, cỏ cây, rừng rú cũng y vào đại địa mà được sinh trưởng; mười thiện đạo ấy cũng lại như thế: Hết thủy Nhân, Thiên y vào đó mà an lập; hết thủy Thanh văn, Độc giác, Bồ Đề, mọi hạnh Bồ tát và hết thủy Phật Pháp, cùng y vào đại địa của mười thiện mà được thành tựu”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Sa Kiệt La Long Vương cùng toàn thể đại chúng hết thủy thế gian Thiên, Nhân, A tu la... đều rất hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

-
- 4) Không có tướng khác.*
 - 5) Không có cái gì là không định tâm.*
 - 6) Không có cái gì là không biết xả.*
 - 7) Lòng mong muốn độ sinh không diệt.*
 - 8) Tinh tiến không diệt.*
 - 9) Niệm không diệt.*
 - 10) Tuệ không diệt.*
 - 11) Giải thoát không diệt.*
 - 12) Giải thoát tri kiến không diệt.*
 - 13) Hết thủy nghiệp thân làm theo trí tuệ.*
 - 14) Hết thủy nghiệp khẩu làm theo trí tuệ.*
 - 15) Hết thủy nghiệp ý làm theo trí tuệ.*
 - 16) Trí tuệ biết được đời quá khứ không bị chướng ngại.*
 - 17) Trí tuệ biết được đời vị lai không bị chướng ngại.*
 - 18) Trí tuệ biết được đời hiện tại không bị chướng ngại.*